

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ PHƯỚC LONG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **49/2018/HS-ST**

Ngày 26-10-2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Nghĩa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Lâm

Ông Võ Đông Quang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long tham gia phiên tòa:** Ông Lê Đức Thọ- Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

**Nguyễn Chí T;** sinh năm: 1989; tại: Đồng Nai.

Nơi cư trú: khu phố B, phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chí H, sinh năm: 1957 và bà Nguyễn Thị R, sinh năm: 1957; bị cáo có vợ tên: Vy Thị Phương D, sinh năm: 1987; bị cáo có một người con tên: Nguyễn Bảo T, sinh năm: 2014; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; ngày 01/5/2018 bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* cháu Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày: 17/02/2009 (có mặt).

*Người đại diện hợp pháp của cháu N:* bà Vy Thị Phương D, sinh năm: 1987 (có mặt).

Cùng địa chỉ: khu phố B, phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

*Người làm chứng:*

- Cháu Nguyễn Bảo Đ, sinh năm: 2006 (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của cháu Đ: bà Vy Thị Phương D, sinh năm: 1987 (có mặt).

Cùng địa chỉ: khu phố B, phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1961 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố B, phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

### **NỘI D VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Chí T và chị Vy Thị Phương D kết hôn vào năm 2011, có 01 con chung; chị D có 02 con riêng là Nguyễn Bảo Đ, sinh năm 2006 và Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 17/02/2009. Gia đình T cư trú tại khu phố B, phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/4/2018, vợ chồng T đến nhà mẹ chị D là bà Nguyễn Thị D (gần nhà T), uống bia cùng ông Nguyễn Khắc B là cậu của chị D và chị Vy Thị Phương L là em gái của chị D. Một lúc sau, T về nhà trước, thấy cháu Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 17/02/2009 (là con riêng của chị D) đang ngủ nên T lên giường nằm gần và kéo quần cháu N xuống đến đầu gối rồi dùng tay sờ ngực và âm hộ của cháu. Cháu N tỉnh ngủ, dùng tay kéo quần lên. T tiếp tục kéo quần cháu N xuống rồi dùng tay sờ ngực và âm hộ của cháu. Lúc này, cháu Đ đi chơi về, thấy T sờ soạng em gái mình nên liền chạy sang nhà bà ngoại kể cho chị D nghe.

T biết bị phát hiện nên quay trở lại nhà bà D. Tại đây, T và chị D cãi nhau. Trong lúc cãi nhau, T dùng tay tát cháu Đ mấy cái, bị T tát cháu Đ bỏ chạy ra khu trung tâm hành chính thị xã Phước Long, chị D lấy xe mô tô đuổi theo còn T trở về nhà. Khi T vào nhà thấy cháu N đang ngủ nên T tiếp tục dùng tay sờ ngực cháu N rồi kéo quần cháu xuống, sờ âm hộ của cháu. Lúc này, chị L sang nhà chị D để đón cháu N, thấy T đang có hành vi dâm ô với cháu N nên đã chửi T rồi đưa cháu N sang nhà bà D và gọi điện báo cho chị D biết. Sau đó, chị D đến công an phường S, thị xã P trình báo sự việc. T biết hành vi của mình bị phát hiện nên đã đến công an phường S đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y về tình dục số 107 ngày 03/5/2018 của Trung tâm giám định y khoa – pháp y, Sở y tế tỉnh Bình Phước, kết luận: Màng trinh giãn đường kính # 1 cm, không có vết rách, không bầm tím, không xung huyết.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát Nhân dân thị xã Phước Long truy tố bị cáo Nguyễn Chí T về tội Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi quy định tại điểm b,d khoản 2 Điều 146 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội dâm ô với người dưới 16 tuổi và đề nghị áp dụng điểm b,d khoản 2 Điều 146; Điều 38; các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người đang nuôi con nhỏ theo điểm s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T mức án tù 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù có thời hạn.

Về xử lý vật chứng:

+ 01 bộ quần áo của cháu N (gồm 01 quần Jean màu xanh, trắng, chiều dài 40 cm, đã qua sử dụng, có dính đất; 01 áo thun màu đỏ, trắng, chiều dài 40 cm không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 bộ quần áo của T (gồm 01 quần Kaki màu nâu, chiều dài 60 cm, đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi màu tím, chiều dài 60 cm, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Về trách nhiệm Dân sự: đại diện theo pháp luật của cháu N là chị Vy Thị Phương D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, ngoài ra không có yêu cầu bồi thường thêm khoản gì thêm. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền nêu trên.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố; bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở nghiên cứu đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Chí T khai nhận: Sau khi nhậu ở nhà mẹ vợ xong, khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/4/2018, tại khu B, phường S, thị xã P, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi đâm ô sờ vào ngực và vùng kín đối với cháu Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 17/02/2009 (9 tuổi 7 tháng). Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận có kéo sạc ba tia lấy dương vật ra để trên đùi bị hại nhưng không có mục đích giao cấu. Căn cứ Kết luận giám định pháp y về tình dục thì màng trinh của cháu N giãn đường kính # 1 cm, không có vết rách, không bầm tím, không xung huyết.

Xét lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, cũng như các tài liệu chứng cứ đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo là

người thành niên đã 02 lần thực hiện hành vi dâm ô đối với cháu Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 17/02/2009 là trẻ em dưới 16 tuổi (Tại thời điểm bị dâm ô cháu N mới được 9 tuổi 07 tháng) nhằm mục đích để thỏa mãn dục vọng của mình, bị cáo là ba dượng của cháu N hiện đang ở chung cùng một nhà nhưng bị cáo lại thực hiện hành vi dâm ô đối với người mà bị cáo phải có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*" tội phạm và hình phạt được quy định tại b, d khoản 2 Điều 146 của Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, vi phạm nghiêm trọng về đạo đức, hành vi của bị cáo còn xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất, tâm sinh lý và tình dục của trẻ em. Hành vi của bị cáo còn gây tác hại đến sự phát triển bình thường về nhân cách cũng như làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của người bị hại cả trước mắt cũng như lâu dài về sau.

Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, mặc dù bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc hành vi tình dục với trẻ em là vi phạm pháp luật bị pháp luật trừng trị, nhưng do muốn thỏa mãn nhu cầu tình dục của bản thân, bị cáo cố tình thực hiện. Xét tính chất hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra là nghiêm trọng. Do đó, cần xử lý với mức án nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Với phân tích và nhận định nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Kiểm sát viên để giáo dục đối với bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội là điều cần thiết.

[4] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử không chấp nhận áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo là người đang nuôi con nhỏ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy con bị cáo hiện đã 04 tuổi và cháu vẫn do mẹ đẻ là vợ của bị cáo đang trực tiếp nuôi dưỡng. Tình tiết này chỉ áp dụng khi bị cáo là người trực tiếp nuôi dưỡng con nhỏ, ngoài ra không còn ai có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu.

Đối với hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù có thời hạn đối với bị cáo là chưa tương xứng với hành vi và hậu quả của bị cáo đã gây ra. Bởi lẽ, bị cáo thực hiện hành vi với chính người mà đáng lý ra bị cáo phải có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng như con ruột của mình, khi bị cáo thực hành hành dâm ô lần thứ nhất đối với bị hại đã bị phát hiện nhưng bị cáo không nhận thức được hậu quả của mình gây ra mà lại tiếp tục thực hiện hành vi lần thứ hai, điều này chứng tỏ bị cáo cố ý thực

hiện hành vi đến cùng và rất xem thường pháp luật; người bị hại còn rất nhỏ ( 09 tuổi 07 tháng) hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến thể chất và sự phát triển bình thường tâm sinh lý của cháu N không những trước mắt mà còn tương lai lâu dài về sau. Hành vi của bị cáo làm suy đồi đạo đức, gây hoang hoang bất bình trong xã hội. Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung.

[6]Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp cho bị hại và người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền bù đắp về tổn thất tinh thần do hành vi của bị cáo gây ra với số tiền 50.000.000 (năm mươi) đồng. Tại phiên tòa, bị cáo và phía người bị hại tự thỏa thuận với nhau về việc bồi thường số tiền 50.000.000 (năm mươi) triệu đồng, ngoài ra không có yêu cầu bồi thường thêm khoản gì, xét thấy việc thỏa thuận này là tự nguyện nên cần ghi nhận sự thỏa thuận.

[5].Về vật chứng:

01 bộ quần áo của cháu N (gồm 01 quần Jean màu xanh, trắng, chiều dài 40 cm, đã qua sử dụng, có dính đất; 01 áo thun màu đỏ, trắng, chiều dài 40 cm) và 01 bộ quần áo của T (gồm 01 quần Kaki màu nâu, chiều dài 60 cm, đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi màu tím, chiều dài 60 cm) do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7].Về án phí Hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo qui định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b, d khoản 2 Điều 146; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để thi hành án phạt tù.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 06 (sáu) năm tù có thời hạn, thời hạn tù tính từ ngày 01/05/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo với đại diện hợp pháp của người bị hại về việc bồi thường khoản tiền bù đắp về tổn thất tinh thần do hành vi của bị cáo gây ra cho bị hại. Bị cáo Nguyễn Chí T có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Bảo N số tiền **50.000.000** (Năm mươi triệu) đồng.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ quần áo của cháu N (gồm 01 quần Jean màu xanh, trắng, chiều dài 40 cm, đã qua sử dụng, có dính đất; 01 áo thun màu đỏ, trắng, chiều dài 40 cm) và

01 bộ quần áo của T (gồm 01 quần Kaki màu nâu, chiều dài 60 cm, đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi màu tím, chiều dài 60 cm).

**4. Án phí sơ thẩm:**

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND Tỉnh Bình Phước;
- VKSND Tỉnh Bình Phước
- CA thị xã Phước Long;
- VKS thị xã Phước Long
- THA thị xã Phước Long;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- THAHS thị xã Phước Long;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- HSVA Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Minh Nghĩa**